

Số: /BC-STC

Ninh Thuận, ngày tháng 9 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Phục vụ giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 – 2021”**

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-ĐGS ngày 19/8/2022 của HĐND tỉnh về việc Giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 – 2021”; Công văn số 3726/UBND-KTTH ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 – 2021”. Sở Tài chính báo cáo như sau:

#### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (PCTN)**

##### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của Sở Tài chính**

Nhằm triển khai có hiệu quả các văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN, Sở Tài chính đã ban hành các Kế hoạch số 3349/KH-STC ngày 30/11/2016 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2017; Kế hoạch số 2070/KH-STC ngày 03/8/2017 về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đến năm 2020; Kế hoạch số 2996/KH-STC ngày 06/11/2017 về kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018; Kế hoạch số 830/KH-STC ngày 09/4/2018 về chương trình hành động thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; Kế hoạch số 538/KH-STC ngày 4/3/2019 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019; Kế hoạch số 708/KH-STC ngày 18/3/2019 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019; Kế hoạch số 1946/KH-STC ngày 19/7/2019 về thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kế hoạch số 1213/KH-STC ngày 08/05/2019 về thực hiện chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Kế hoạch số 203/KH-STC ngày 06/02/2020 về thực hiện công tác phòng, chống "Tham nhũng vặt" theo Chỉ thị số 62-CT/TU ngày 19/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 1014/KH-STC ngày 14/4/2020 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020; Kế hoạch số 1362/KH-STC ngày 29/4/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021.

## **2. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của Sở**

2.1. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung, pháp luật về PCTN nói riêng được quan tâm triển khai thực hiện thông qua 55 đợt tuyên truyền với 2.126 lượt người tham dự sinh hoạt pháp luật vào ngày thứ 2 đầu tháng theo đúng tinh thần Chỉ thị số 33/2010/CT-UBND ngày 27/12/2010 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện “ngày pháp luật” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; đồng thời, cũng tiến hành lồng ghép tuyên truyền, giáo dục pháp luật thông qua các cuộc họp, hội nghị của Sở đến toàn thể cán bộ, công chức và người lao động trong Sở. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid-19 trên thế giới và trong nước kéo dài và diễn biến phức tạp, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các Chỉ thị của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phòng, chống dịch bệnh, thực hiện giãn cách xã hội. Bên cạnh tuyên truyền bằng hình thức trực tiếp như đã nói ở trên, Sở còn kết hợp tuyên truyền thông qua trang điện tử nội bộ của Sở. Mặt khác, nhằm phòng ngừa tham nhũng xảy ra tại các cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh. Sở Tài chính đã kịp thời nắm bắt và tuyên truyền các chính sách pháp luật đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thông qua các đợt thanh tra do Sở Tài chính tiến hành cũng như trong các hoạt động chuyên môn của Sở Tài chính. Góp phần nâng cao ý thức tự giác tuân thủ pháp luật của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, hạn chế tham nhũng xảy ra.

2.2. Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng: Nhằm triển khai tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung, pháp luật PCTN nói riêng có hiệu quả. Sở Tài chính đã ban hành các Kế hoạch số 488/KH-STC ngày 26/02/2016 về Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2016; Kế hoạch số 2788/KH-STC ngày 15/10/2019 về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021; Kế hoạch số 257/KH-STC ngày 12/02/2020 về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020.

2.3. Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách): Giám đốc Sở đã phân công một Phó Giám đốc và một công chức phụ trách công tác phòng chống tham nhũng tại Sở Tài chính. Sở Tài chính không có bộ phận chuyên trách về phòng, chống tham nhũng.

2.4. Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Không phát sinh.

### **3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

3.1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Sở Tài chính đã thực hiện công khai, minh bạch các hoạt động của Sở tại trụ sở cơ quan; hội nghị cán bộ, công chức; thông báo trên trang thông tin của sở (website của sở, trang thông tin nội bộ) theo đúng quy định tại Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008, Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Luật ngân sách nhà nước năm 2002 và 2015; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 v/v Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách và Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ. Cụ thể:

Công khai tài chính, ngân sách: Hàng năm trên cơ sở dự toán giao đầu năm, Sở Tài chính đã thực hiện công khai dự toán thu – chi ngân sách nhà nước, kể cả phần điều chỉnh, bổ sung đã được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác; quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động tại các cuộc họp của Sở và niêm yết tại cơ quan, công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Tài chính theo đúng quy định.

Công khai đầu tư mua sắm công: Trên cơ sở các quy định của nhà nước đã được ban hành trong mua sắm công, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm tập trung máy móc thiết bị đối với các đơn vị dự toán trên địa bàn toàn tỉnh. Trong hoạt động mua sắm của Sở Tài chính, Sở đã bám sát Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của Sở Tài chính Ninh Thuận được ban hành hàng năm. Theo đó việc mua sắm tài sản công tại Sở được công khai theo hình thức thông báo đến từng phòng ban trong cơ quan qua mạng nội bộ.

Công khai công tác cán bộ: Công tác quy hoạch cán bộ; luân chuyển, điều động; việc bầu, bổ nhiệm cán bộ, công chức được thực hiện đúng quy định. Hàng năm, Sở Tài chính đã ban hành các Kế hoạch phê duyệt danh sách quy hoạch các chức danh và niêm yết công khai tại cơ quan, các văn bản trên được niêm yết tại Sở Tài chính, Quá trình thi tuyển và Kết quả thi tuyển các chức danh lãnh đạo được công khai trên trang thông tin điện tử (Website) của Sở.

3.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm

về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Thông tư 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014; Hàng năm, Sở Tài chính đều thay đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của Sở Tài chính Ninh Thuận.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Sở, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ thuộc lĩnh vực tài chính quản lý để triển khai trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

3.3. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Không phát sinh.

3.4. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức:

Giám đốc Sở Tài chính đã ban hành các Quyết định số 33/QĐ-STC ngày 07/5/2018 của về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ cơ sở trong hoạt động của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 130/QĐ-STC ngày 11/10/2021 ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của Sở Tài chính Ninh Thuận; Quyết định số 131/QĐ-STC ngày 11/10/2021 ban hành Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở trong hoạt động của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 63/QĐ-STC ngày 26/8/2019 ban hành Quy chế làm việc của Sở Tài chính Ninh Thuận; Quyết định số 64/QĐ-STC ngày 26/8/2019 về việc ban hành Nội quy cơ quan của Sở Tài chính Ninh Thuận; Thanh tra Sở đồng thời thực hiện theo Quyết định số 1860/QĐ-TTCP ngày 06/9/2007 của Thanh tra Chính phủ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ thanh tra và Quyết định số 2260/QĐ-STC ngày 04/9/2014 của Bộ Tài chính về việc Ban hành quy chế quản lý, sử dụng và đánh giá cán bộ đoàn thanh tra ngành tài chính và Thông tư số 01/2021/TTCP ngày 11/3/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ về Quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân.

3.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định nhằm phòng ngừa tham nhũng (báo cáo số người được chuyển đổi trong kỳ báo cáo):

Sở Tài chính đã bám sát Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện; Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng và Hướng dẫn của Thanh tra tỉnh. Sở Tài chính đã tiến hành chuyển đổi 12 lượt vị trí công tác (trong đó năm 2021: điều động ông Đinh Văn Thạch – Phó Chánh Thanh tra và bổ nhiệm ông Trần Thạch Vũ – Thanh tra viên giữ chức vụ Phó phòng Quản lý Giá – Công sản và Tài chính đầu tư; ông Đặng Quang Huy – chuyên viên Văn phòng Sở sang phòng

Quản lý giá – Công sản và Tài chính đầu tư); năm 2018-2020, Sở Tài chính đang tiến hành kiện toàn bộ máy của Sở theo Đề án đã được phê duyệt tại Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh nên chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác như quy định.

3.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập: Căn cứ Nghị định 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của tổng thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018; Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tham nhũng. Hàng năm vào cuối năm, Sở Tài chính đều triển khai đến các đối tượng phải kê khai của các phòng và không có trường hợp phải xác minh do kê khai không trung thực, việc công khai được thực hiện bằng hình thức niêm yết tại nơi làm việc theo đúng quy định.

3.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Không phát sinh.

3.8. Việc thực hiện cải cách hành chính:

Hàng năm, Sở Tài chính đã ban hành các Kế hoạch số 3437/KH-STC ngày 14/11/2016 về Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2017; Kế hoạch số 3060/KH-STC ngày 14/11/2017 về Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2018; Kế hoạch số 3052/KH-STC ngày 12/11/2018 về Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2019; Kế hoạch số 3087/KH-STC ngày 11/11/2019 về Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2020; Kế hoạch số 204/KH-STC ngày 20/01/2021 về Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2021. Đã tiến hành chuyển đổi Quy trình quản lý theo tiêu chuẩn ISO9001:2008 sang ISO9001:2015. Kiểm soát chặt chẽ thủ tục hành chính từ khâu dự thảo cho đến việc thực thi trên thực tế, bảo đảm công khai, minh bạch các thông tin về thủ tục hành chính; tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức thực hiện tiếp cận và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính; Phát huy tính sáng tạo của cán bộ, công chức và tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính. Tiếp tục áp dụng phần mềm Văn phòng điện tử trong cơ quan Sở Tài chính, tăng cường thực hiện gửi báo cáo, thông tin nội bộ qua mạng và hoàn thiện trang Web của Sở. Triển khai và duy trì hệ thống Tabmis trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi kịp thời quy định giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” tại Sở Tài chính.

Các thủ tục hành chính giải quyết theo đúng trình tự thủ tục, bảo đảm nội dung, thời gian và tính pháp lý; được cập nhật công khai tại Bảng thông báo công khai thủ tục hành chính và trên trang web của cơ quan. Thông qua việc công khai các thủ tục hành chính đã tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc tra cứu, theo dõi và thực hiện thủ tục hành chính được dễ dàng hơn.

Hàng năm, tiến hành tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của tổ chức, công dân trên địa bàn tỉnh về sự phục vụ của Sở Tài chính thông qua hình thức gửi công văn và phiếu khảo sát đến các tổ chức, công dân.

3.9. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Công tác báo cáo, trao đổi thông tin, tuyên truyền cũng như trong điều hành, giải quyết công việc đều được thực hiện thông qua website của Sở, trang thông tin nội bộ, TDOffice góp phần nâng cao tính minh bạch, kịp thời trong hoạt động quản lý. Triển khai và duy trì, đảm bảo vận hành thông suốt hệ thống mạng (Tabmis) trên địa bàn toàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3.10. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: Thanh toán không dùng tiền mặt: 100% cán bộ, công chức và người lao động trong Sở Tài chính thực hiện tốt việc chuyển lương và các khoản thu nhập qua thẻ ATM.

3.11. Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện quy định về tạm đình chỉ, tạm thời chuyển đổi vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức viên chức có hành vi vi phạm pháp liên quan đến tham nhũng: Không phát sinh.

3.12. Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện quy định về trách nhiệm giải trình trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao: Không phát sinh

#### **4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng; việc giải quyết, kiểm sát giải quyết, xét xử vụ việc, vụ án tham nhũng; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng**

4.1. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của các ngành, đơn vị, địa phương; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: Không phát sinh.

4.2. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Sở, ngành, đơn vị, địa phương: Không phát sinh.

4.3. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra:

Trong giai đoạn báo cáo, Sở Tài chính đã tiến hành thanh tra trực tiếp và ban hành Kết luận thanh tra tại 40 đơn vị. Kiến nghị thu hồi số tiền 3.730.483.055 đồng (đã thu hồi được số tiền 2.892.815.073 đồng) sai phạm tại 34 đơn vị. Những vi phạm phát hiện qua thanh tra chủ yếu: Thuế (chưa kê khai, kê khai thiếu); chương trình mục tiêu hết nhiệm vụ chi, tiền lãi (lãi tiền gửi; tiền lãi các chương trình, dự án); chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ và không có dấu hiệu tham nhũng phải xử lý theo quy định. Kiểm điểm rút kinh nghiệm 22 tập thể, 71 cá nhân. Xử lý kỷ luật 02 cá nhân.

4.4. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Trong giai đoạn báo cáo, Sở Tài chính đã tiếp nhận 21 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và đơn khác. Trong đó, 07 đơn khiếu nại (02 đơn thuộc thẩm quyền, 05 đơn không thuộc thẩm quyền); 04 đơn tố cáo (01 đơn không thuộc thẩm quyền, 03 đơn nặc danh); 07 đơn kiến nghị (01 đơn thuộc thẩm quyền, 06 đơn không thuộc thẩm quyền); 03 đơn khác (01 đơn thuộc thẩm quyền, 02 đơn không thuộc thẩm quyền). Các đơn thư gửi đến Sở Tài chính phần lớn là đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, không có đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến tham nhũng và không phát hiện tham nhũng trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4.5. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không phát sinh.

### **5. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

Không thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính do không có đơn vị trực thuộc quyền quản lý trực tiếp theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 08/2014/TT-TTCP ngày 24/11/2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ Quy định thẩm quyền, nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra; Điều 8 Thông tư số 07/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 Quy định thẩm quyền, nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

**6. Số vụ việc tham nhũng liên quan đến cán bộ, công chức thanh tra cấp sở, ngành và thanh tra cấp huyện của cơ quan:** Không phát sinh.

### **7. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về PCTN**

7.1. Các nội dung đã thực hiện nhằm nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng: Không phát sinh.

7.2. Những kết quả, đóng góp của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận, doanh nghiệp và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng: Không phát sinh.

## **II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ (THTK, CLP)**

### **1. Việc chỉ đạo, điều hành công tác THTK, CLP**

- Tăng cường các biện pháp kiểm tra việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan. Tiếp tục chỉ đạo đến toàn thể cán bộ công chức và người lao động thực hiện nghiêm túc nội quy cơ quan và quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện rà soát, bổ sung, hướng dẫn các quy định tài chính mới.

### **2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước**

a) Kết quả thực hiện thu, chi NSNN giai đoạn 2016-2021 trên địa bàn tỉnh.

*(Đính kèm phụ lục 08, phụ lục 09)*

b) Kết quả sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước tại Sở Tài chính.

- Thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước.

- Rà soát, triển khai các quy định quản lý tài chính mới khi có chính sách thay đổi, chấp hành nghiêm các quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan. Quản lý và sử dụng kinh phí đúng quy định.

- Thực hiện các định mức, tiêu chuẩn theo Quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế sử dụng tài sản công của cơ quan.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN), trong đó tập trung vào các nội dung như sau:

+ Từ năm 2016 - 2021, tất cả các khoản chi phí tổ chức Hội nghị, tập huấn, đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức chi theo đúng quy định.

+ Nội dung tiếp khách do Giám đốc Sở Quyết định với tinh thần hết sức tiết kiệm, đơn giản, không phô trương, đảm bảo văn minh lịch sự trong giao tiếp.

+ Thực hiện nghiêm túc quy chế sử dụng tiết kiệm điện, nước của cơ quan (Tắt các thiết bị dùng điện không cần thiết khi ra khỏi phòng làm việc, tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên khi làm việc, sử dụng tiết kiệm tối đa nước sinh hoạt khắc phục những sự cố về hệ thống nước để tránh lãng phí).

+ Sử dụng văn phòng phẩm khoán theo quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan. Đối với sách báo phục vụ công tác chung của cơ quan do Văn phòng mua và quản lý, riêng các phòng khi có nhu cầu khai thác tài liệu đến tại tủ sách cơ quan hoặc người được phân công lưu trữ để khai thác sử dụng, hạn chế tối đa việc mua sắm các loại sách, báo không cần thiết.

### **3. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công**

*(Thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư)*

### **4. Trong quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước các chương trình mục tiêu quốc gia.**

Thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 110/2017/QĐ-UBND ngày 01/11/2017 ban hành Quy định về cơ chế quản lý và phân cấp thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh để các địa phương căn cứ thực hiện.

Thực hiện hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hằng năm, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03; Sở Tài chính đã phối hợp với Văn phòng điều phối Nông thôn mới, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội lập dự toán Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và chương trình 135 tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương báo cáo UBND tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có ý kiến trước khi gửi Bộ Tài chính về dự toán ngân sách địa phương hằng năm.

Trên cơ sở dự toán kinh phí ngân sách Trung ương dự kiến giao để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững hằng năm, Sở Tài chính có văn bản thông báo số dự toán kinh phí dự kiến bố trí cho Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững (bao gồm nguồn vốn ngân sách Trung ương bổ sung và nguồn ngân sách địa phương đối ứng theo quy định) cho Văn phòng Điều phối nông thôn mới, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố đề xuất phương án phân bổ kinh phí triển khai thực hiện 02 Chương trình, đảm bảo đúng theo tiêu chí và quy định hiện hành, gửi Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán ngân sách và phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định phương án phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững cho các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện giai đoạn 2017-2021, kết quả phân bổ vốn sự nghiệp năm 2016-2021 là 292.240 triệu đồng (trong đó: Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới 163.834 triệu đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 128.406 triệu đồng).

Căn cứ theo quy định hiện hành và các văn bản hướng dẫn liên quan, các Sở ngành và các địa phương áp dụng thực hiện, trường hợp có những quy định mới UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Văn phòng Điều phối nông thôn mới làm đầu mối phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai và hướng dẫn thực hiện, kết quả giải ngân vốn sự nghiệp năm 2016-2021 là 249.757 triệu đồng (trong đó: Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới 133.914 triệu đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 115.843 triệu đồng).

Việc thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện theo quy định tại Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30/1/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020; Thông tư 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu

quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 4 Ban hành quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi hỗ trợ kinh phí sự nghiệp của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh kéo dài hiệu lực thi hành Nghị quyết số 20/2017/QĐ- UBND ngày 17 tháng 7 năm 2017 và Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 8/1/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận quy định nội dung, mức chi hỗ trợ kinh phí sự nghiệp của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và các văn bản pháp luật hiện hành. Quyết định 65/2017/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Đề án chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 11/2/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Đề án chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh Ninh Thuận kéo dài hiệu lực thi hành Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2017 và Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 11/2/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2021 của Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới và Chương trình 135: *(Đính kèm phụ lục 12).*

## **5. Trong quản lý, sử dụng tài sản công**

*(Đính kèm phụ lục 4)*

## **6. Trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động của Sở Tài chính**

- Việc quản lý, đào tạo, sử dụng lao động đảm bảo đáp ứng theo đúng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, kể cả việc tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm công chức đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Để đảm bảo việc sử dụng lao động của công chức, và thực hiện đánh giá phân loại theo đúng quy định số 44/2020/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

- Cán bộ công chức chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện nghiêm túc giờ giấc làm việc tại cơ quan không sử dụng thời gian lao động vào việc riêng.

- Kết quả kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm theo Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 21/02/2018; Chương trình hành động số 181-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy.

## **7. Trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên**

*(Thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường)*

## **8. Trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách**

a) Việc rà soát và sắp xếp các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định tại Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

- Năm 2018: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuyển đổi mô hình hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa từ phương thức trực tiếp tổ chức điều hành hoạt động sang phương thức ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh. Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Ủy ban nhân dân đã ban hành về việc thành lập Quỹ Phát triển đất hoạt động theo mô hình ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh.

- Năm 2020: Chính phủ đã ban hành Nghị định số 09/2020/NĐ-CP ngày 13/01/2020 về bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về Quỹ Bảo trì đường bộ. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 về việc bãi bỏ Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 31/5/2013 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ Bảo trì đường bộ Ninh Thuận.

b) Việc công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng các quỹ tài chính: Quỹ đã công khai theo Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân; Thực hiện công khai việc sử dụng nguồn kinh phí hoạt động, công khai việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ và chấp hành các chế độ, định mức theo quy định của nhà nước đối với các nội dung: thanh toán công tác phí, chi phí hội nghị... công khai thủ tục hành chính, tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, nhanh gọn, chính xác nhằm giảm thiểu sự phiền hà và làm cơ sở cho việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đồng thời kết hợp với các đợt thi đua, phát động phong trào đấu tranh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan.

## **9. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp**

### **a) Hoạt động sản xuất, kinh doanh của Doanh nghiệp**

Giai đoạn 2016-2021, tỉnh Ninh Thuận có 04 DNNN: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tân Tiến và 02 Công ty cổ phần: Công ty cổ phần Cấp nước, Công ty cổ phần Công trình đô thị. Thời gian qua, do tình hình thiên tai mưa lũ, hạn hán thường xuyên xảy ra và kéo dài, bên cạnh đó tình hình dịch bệnh Covid-19 làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, cùng với sự nỗ lực phấn đấu khắc phục những khó khăn của toàn thể cán bộ, công chức và người lao động của các doanh nghiệp đã hoàn thành tốt Kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

Các doanh nghiệp quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp hiệu quả; đúng mục đích, chế độ theo quy định của pháp luật và điều lệ doanh nghiệp; Các doanh nghiệp tiếp tục đẩy mạnh quản lý chặt chẽ, tiết kiệm các khoản chi tiêu đúng Quy chế chi tiêu nội bộ, Kinh phí ngân sách nhà nước cấp được sử dụng đúng mục đích tiết kiệm và hiệu quả.

Sử dụng vốn và tài sản hợp lý, trên tinh thần tiết kiệm, đúng quy định, nguồn vốn chủ sở hữu được bảo toàn, đảm bảo việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động. Xác định các vị trí, chức danh công việc; sắp xếp lại cơ cấu cán bộ quản lý chủ chốt trong Công ty, đảm bảo bộ máy gọn nhẹ, có hiệu quả và đúng quy định.

### **b) Công tác cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước**

+ Năm 2019, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết đã hoàn thành việc thoái vốn đầu tư ngoài ngành tại Công ty cổ phần du lịch Sài Gòn – Ninh Chữ. Tổng số tiền đầu tư là 5.500.000.000 đồng, tổng số tiền thu về là 11.096.250.000 đồng.

+ Năm 2017, Công ty cổ phần Cấp nước đã thực hiện việc thoái vốn nhà nước tại Công ty, số tiền thoái vốn thu được sau khi trừ phí giao dịch, phí lưu ký tài khoản, phí chuyển tiền đã chuyển về Quỹ hỗ trợ và Phát triển Trung ương (làm tròn): 44.565.500.000 đồng (*bốn mươi bốn tỷ, năm trăm sáu mươi lăm triệu, năm trăm ngàn đồng*).

+ Công ty cổ phần Công trình đô thị Ninh Thuận đang phối hợp với đơn vị tư vấn để thực hiện thoái vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

Hiện nay, đơn vị tư vấn đang hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị phê duyệt giá đất để làm cơ sở thoái vốn trình Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Sau khi có Quyết định phê duyệt giá đất, Công ty sẽ tiếp tục phối hợp với đơn vị tư vấn để hoàn thành các bước tiếp theo trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **c) Công tác cơ cấu, sắp xếp lại DNNN**

Đã hoàn thành xây dựng và phê duyệt Đề án tái cơ cấu theo Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Đề án

“tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước giai đoạn 2016-2020”.

Đồng thời, hiện nay UBND tỉnh đang chỉ đạo các DNNN thực hiện xây dựng Đề án tái cơ cấu DNNN giai đoạn 2021-2025 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định 360/QĐ-TTg ngày 17/03/2022, cụ thể:

Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt Đề án cơ cấu lại DNNN giai đoạn 2021-2025 cho Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi và Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết.

Các DNNN: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tân Tiến đang xây dựng và hoàn thiện Đề án và trình UBND tỉnh theo quy định.

**d) Quản lý, giám sát việc huy động, sử dụng vốn doanh nghiệp nhà nước**

UBND tỉnh đã thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành để thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động, quản lý đầu tư xây dựng và quản lý sử dụng vốn vào hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tân Tiến và Công ty CP Cấp nước. Kết quả, đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các sai phạm, hạn chế theo quy định pháp luật.

Trên đây là Báo cáo về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 – 2021” của Sở Tài chính./.

**Nơi nhận:**

- Đoàn Giám sát;
- Lãnh đạo Sở;
- Thanh tra Sở;
- Lưu VT, VP.  
VTLT

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Nhựt**